

Bản án số: 76 /2019/HSST
Ngày 17 - 7- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hào - Ông Nguyễn Sỹ Tổ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Ông Luyện Văn Thông - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2019/HSST, ngày 20 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Lê Xuân H- sinh ngày 08 tháng 01 năm 1992 tại xã X, huyện Y, tỉnh N; nơi cư trú: xóm 8, xã X, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân T và bà Ngô Thị N; vợ Trần Thị Khánh H và 1 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 08/5/2011 bị UBND huyện Nghĩa Đàn xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 18/12/2013 Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 10/02/2015 Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương xử phạt 09 tháng tù về tội “Che giấu tội phạm”. Tổng hợp với 15 tháng tù tại bản án nêu trên của TAND huyện Diễn Châu buộc phải chấp hành 24 tháng tù, chấp hành án xong ngày 12/8/2016. Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 28/3/2019 đến ngày 10/5/2019 cho bảo lãnh, bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Nguyễn Cảnh Q - sinh ngày 11 tháng 10 năm 1997 tại xã X, huyện Y, tỉnh N; nơi cư trú: xã X, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cảnh T và bà Lê Thị T; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ: từ ngày 28/3/2019 đến ngày 06/4/2019 cho tại ngoại. Sau đó bắt tạm giam từ ngày 12/4/2019 đến ngày 10/5/2019 cho bảo lãnh, bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người bị hại:

- Người bị hại: Cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 26/9/2002

- Người đại diện hợp pháp cho cháu Anh: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980
Trú tại: xóm 1, xã T, huyện Y, tỉnh N (đều vắng mặt).
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Ông Nguyễn Văn N sinh năm 1974
Trú tại: xóm 2, xã L, huyện Y, tỉnh N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/01/2019 qua giới thiệu của một số bạn cùng học cùng trường (Trường THPT Yên Thành 2) nên Nguyễn Đức A gặp và hỏi vay của Lê Xuân H số tiền 5.000.000 đồng để tổ chức sinh nhật thì H đồng ý. Hai bên thỏa thuận miệng lãi suất vay là 10.000 đồng/1 triệu/1 ngày, thời hạn vay là 1 tháng. Đồng thời H còn yêu cầu anh viết 1 giấy vay nợ phản ánh việc A vay H số tiền 5.000.000 đồng và ký xác nhận với nhau.

Đến hạn trả nợ nhưng A vẫn chưa trả được tiền gốc và tiền lãi mặc dù H đã đòi nợ nhiều lần. Ngày 13/3/2019 H tiếp tục đòi nợ anh nhưng A xin khất đến chiều sẽ trả nhưng vẫn không trả được như đã hứa.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 26/3/2019 sau nhiều lần khất nợ nhưng vẫn không trả nên H đã điện thoại cho Nguyễn Cảnh Q là chỗ bạn bè quen biết nói “mi qua trường Yên Thành 2 chở thằng Đ về đây cho anh”. Quảng hiểu ý H là tìm Đ đưa về gặp Hải để H đòi nợ nên đã đồng ý. Quảng điều khiển xe máy nhãn hiệu EXCITER do Q mượn của người quen đến cổng trường THPT Yên Thành 2 thuộc xã Bắc Thành đứng đợi ở cổng trường. Khoảng 10 phút sau thấy A đi từ trong trường ra nên Quảng vẫy tay và nói “Mày lên xe về gặp anh H”. Nghe vậy A ngồi lên xe máy và Q điều khiển xe chạy được 1 quãng thì nói “Mày được đó, bắt tau chờ từ 10 giờ đến giờ, mày biết tao là ai không” thì A trả lời “không”. Q nói “lát nữa tao cho mi biết tao là ai”, sau đó Q chở Đức A về nhà H ở xóm 8, xã X, lúc này là khoảng 11 giờ 15 phút, H yêu cầu Đ xuống xe và nói “Đ.mẹ mày, sao mày không trả tiền cho tao, mày lừa trên đầu tao à” đồng thời dùng tay phải tát vào má A 1 cái, lúc này Q cũng xông vào dùng tay đấm A 2-3 cái làm A ngã xuống, Q dùng chân đá trúng vùng mặt Anh làm Anh bị rách da miệng chảy máu. Sau khi giữ A khoảng 15 phút thì thấy 1 số học sinh tan học đi qua, sợ việc bắt giữ Anh bị phát hiện nên Hải nói với Quảng “chở thằng này đến nhà chú Bảo”. Nhà Bảo cách nhà Hải khoảng hơn 100m. Khi đến nơi Hải yêu cầu Anh vào trong thêm ngồi. Hải đi đến và nói với Anh “của mày 7 triệu rồi, mày không trả thì gọi điện cho mẹ mày lên trả nợ cho tao” rồi đưa điện thoại cho Anh gọi về cho mẹ. Anh điện thoại cho mẹ là chị Nguyễn Thị H trú tại xóm 1, xã T và nói “mẹ đến đây trả tiền cho anh Hải, đón con về cái, con nợ tiền anh Hải cả tháng rồi mà chưa có trả”. Chị H nói “mẹ giờ không có tiền” sau đó Anh chuyển máy cho chị Hóa nói chuyện với H “Em ạ cháu nó lỡ nợ tiền rồi, cháu nó có cái xe đạp đó em giữ lại thì giữ, chiều chị sang trả cho, em cho cháu về ăn cơm cái” thì H nói “Đi nói thể thì cháu

cho hắn về, chiều đi đến trả cho cháu là được, cháu giữ xe của nó làm gì”. Lúc này là khoảng 11 giờ 42 phút cùng ngày thì H và Q thả cho Đ ra về.

Ngoài hành vi nêu trên quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đấu tranh làm rõ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Lê Xuân Hải đối với anh Nguyễn Văn Nhiệm trú tại xóm 2, xã Long Thành như sau:

Vào khoảng trưa ngày 08/8/2018 anh Nguyễn Văn Nh điện thoại cho Hải hỏi vay số tiền 30 triệu đồng thì H đồng ý và hai bên thống nhất lãi suất vay là 7.000 đồng/1 triệu/1 ngày tính từ ngày 08/8/2018, hai bên không nói trước thời hạn trả tiền gốc mà chỉ thống nhất cứ đến ngày 08 hàng tháng thì anh Nh phải trả tiền lãi theo thỏa thuận cho H. Do hai bên quen biết nhau từ trước nên H không yêu cầu anh N viết giấy vay mà chỉ yêu cầu anh N đưa cho H chứng minh nhân dân để làm tin. Theo thỏa thuận thì anh N đã trả lãi cho H từ tháng 8/2018 đến tháng 02/2019 là 6 lần, mỗi lần trả tiền lãi là 6.000.000 đồng = 36.000.000 đồng (thực tế tiền lãi là 6.300.000 đồng/tháng nhưng H đã tự bớt cho anh N 300.000 đồng). Như vậy, số tiền thu lợi bất chính của H từ anh N được tính sau khi đã trừ mức lãi suất được pháp luật thừa nhận 20%/năm là $36.000.000 - (1,666\% \times 06 \times 30.000.000) = 33.001.33.200$ đồng, Số tiền lãi cao nhất được pháp luật cho phép trong giao dịch dân sự giữa Hải và anh Nhiệm là 2.998.800 đồng. Như vậy, số lãi suất vượt quá mức cho phép là 11,73 lần.

Ngoài ra, H còn cho một số người trong huyện Yên Thành vay số tiền từ 5 triệu – 40 triệu đồng với mức tiền lãi từ 5000 đồng – 10.000 đồng/1 triệu/ 1 ngày. Số tiền thu lợi bất chính của H từ những người này xác định số ít nhất là 189.041 đồng, nhiều nhất là 6.223.746 đồng, tổng thu lợi bất chính từ các giao dịch này là 14.992.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 72/VKS-HS ngày 06/6/2019 của VKSND huyện Yên Thành đã truy tố Lê Xuân H về “Tội giữ người trái pháp luật”, theo điểm e khoản 2 Điều 157 của Bộ luật hình sự và “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Truy tố Nguyễn Cảnh Quảng về “Tội giữ người trái pháp luật”, theo điểm e khoản 2 Điều 157 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt bị cáo: Lê Xuân Hải từ 15 – 18 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và 06 tháng cải tạo không giam giữ về “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Quy đổi và tổng hợp, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 tội là 17 – 20 tháng tù; Nguyễn Cảnh Quảng từ 12 - 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 - 30 tháng về tội “Giữ người trái pháp luật”; Các bị cáo không có tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Xuất phát từ việc H cho Đ vay tiền nhưng không trả đúng hạn mặc dù đã được yêu cầu trả nợ nhiều lần. Nên Hải đã điện thoại cho Q đến công trường học yêu cầu Đ lên xe và chở đến nhà H. Tại đây H và Q đã có hành vi đánh đập và giữ A với tổng thời gian khoảng gần 30 phút mới thả cho A về, Q đồng phạm với H, do lúc phạm tội người bị hại mới 16 tuổi 6 tháng nên cả hai bị truy tố về “Tội giữ người trái pháp luật”, theo điểm e khoản 2 Điều 157 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với H còn có hành vi cho anh Nguyễn Văn N vay tiền với lãi suất gấp 5 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất trong Bộ luật Dân sự thu lợi bất chính hơn 33.000.000 đồng nên Viện kiểm sát truy tố Hải về tội “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm vào quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của công dân; xâm phạm quy định của nhà nước về quản lý các hoạt động tín dụng, xâm phạm lợi ích của công dân. Vì thế, cần phải xử lý nghiêm bằng biện pháp hình sự để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[2] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lê Xuân H, Nguyễn Cảnh Q đều có tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Mặt khác, sau khi phạm tội cả 2 bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan điều tra để khai báo về hành vi vi phạm pháp luật của mình. Người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ cho các bị cáo; H, Q đều có công giúp công an xã Xuân Thành phát hiện tội phạm; gia đình các bị cáo đều có công với nước, có bố, ông bà nội được tặng thưởng huân chương chiến công, huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đối với bị cáo Hải có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng điều 54 BLHS xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt về “Tội giữ người trái pháp luật” cũng là phù hợp. Ngoài ra cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với Hải về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, áp dụng điều 55 BLHS quy đổi thành hình phạt tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội. Do bị cáo có nhân thân xấu nên lần này

nhất thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội 1 thời gian tương xứng, đủ để răn đe bị cáo.

Đối với bị cáo Quảng có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên nên cần áp dụng điều 54 BLHS xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng là phù hợp, thấy không nhất thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà tiếp tục giao cho gia đình và địa phương quản lý giám sát cũng đủ nghiêm. Đồng thời xét miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4] Về dân sự: Đối với hành vi của H và Q dùng tay đánh Nguyễn Đ gây xây xước chảy máu, xét thương tích nhẹ, người bị hại không có yêu cầu gì nên miễn xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ của H 1 số tài sản như tiền, điện thoại, sổ sách, giấy tờ nhưng chứng minh không có liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho H là đúng quy định.

Đối chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen thu giữ của H có liên quan đến vụ án nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; đối quyển vở ôli kẻ ngang, bìa màu hồng bên trong có ghi chép những người vay nợ, đây là vật chứng liên quan vụ án nên Viện kiểm sát đã rút chuyển kèm theo hồ sơ vụ án; đối số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ: Điểm e khoản 2 điều 157; điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 54 BLHS.

Xử phạt: **Lê Xuân H 10**(mười) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”.

Căn cứ: Khoản 1 điều 201; điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51.

Xử phạt: **Lê Xuân H 6**(sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 55 BLHS, quy đổi 6 tháng cải tạo không giam giữ thành 2 tháng tù. Tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 tội là: **12**(mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2019 đến ngày 10/5/2019.

[2] Căn cứ: Điểm e khoản 2 điều 157; điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 54, khoản 1,2 điều 65 BLHS.

Xử phạt: **Nguyễn Cảnh Q 12**(mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Giữ người trái pháp luật”.

Giao bị cáo Nguyễn Cảnh Q cho UBND xã X, huyện Y, tỉnh N giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[3] Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điều 46 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính do bị cáo Hải giao nộp là: 47.992.470 đồng

- Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen thu giữ của bị cáo H.

(Tang vật và số tiền nêu trên đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành quản lý).

[4] Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Lê Xuân H, Nguyễn Cảnh Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn trên, nhưng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Công an YT
- Viện kiểm sát YT
- Viện kiểm sát Tỉnh
- Sở tư pháp NA
- Tòa án Tỉnh
- THA hình sự;
- THA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

Phạm Văn Giang